Đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Mẫu số: Q-02d

Địa chỉ: Phường Cam giá TP Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV - Năm 2013

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - QUÝ

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ IV NĂM 2013	QUÝ IV NĂM 2012	SỐ LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ BÁO CÁO NĂM 2013	SỐ LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ BÁO CÁO NĂM 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	2.040.193.773.153	1.506.711.760.712	7.462.197.421.709	7.940.802.396.326
2. Các khoản giảm trừ	2		-	0	116.346.588	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		2.040.193.773.153	1.506.711.760.712	7.462.081.075.121	7.940.802.396.326
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	1.840.820.506.587	1.323.268.932.122	6.846.896.512.468	7.209.088.795.432
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		199.373.266.566	183.442.828.590	615.184.562.653	731.713.600.894
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	481.695.591	14.129.604.562	5.765.298.164	32.824.305.000
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	43.162.467.626	89.627.968.591	242.325.793.621	418.429.926.640
- Trong đó: Lãi vay phải trả	*23*		*39.785.734.240*	*82.418.336.318*	*195.784.018.999*	*396.074.330.795*
8. Chi phí bán hàng	24		18.673.544.894	14.090.732.440	65.843.745.309	66.799.658.918
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		430.812.940.138	96.278.942.987	607.914.730.499	281.051.011.632
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		-292.793.990.501	-2.425.210.866	-295.134.408.612	-1.742.691.296
11. Thu nhập khác	31		3.061.462.359	13.498.619.361	12.917.323.511	16.185.161.284

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ IV NĂM 2013	QUÝ IV NĂM 2012	SỐ LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ BÁO CÁO NĂM 2013	SỐ LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ BÁO CÁO NĂM 2012
12. Chi phí khác	32		1.143.301.813	4.655.521.424	8.002.654.062	6.983.701.734
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.918.160.546	8.843.097.937	4.914.669.449	9.201.459.550
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		-290.875.829.955	6.417.887.071	-290.219.739.163	7.458.768.254
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30		2.344.988.151		2.638.814.843
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		-290.875.829.955	4.072.898.920	-290.219.739.163	4.819.953.411
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

* Ghi chú: Số liệu trên kết quả kinh doanh lũy kế đến 31/12/2012 đã được kiểm toán.

Ngày 20 tháng 01 năm 2013

NGƯỜI LẬP BIỂU	PHÒNG KT - TK VÀ TÀI CHÍNH	TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Nguyệt Anh	KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY *Đỗ Xuân Hòa*	CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN KT.TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *Đỗ Trung Kiên*